

Số:19/2022/QĐCNTTLH

Ba Tri, ngày 17 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI
TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Chí D và chị Nguyễn Thị Ngọc Đ.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Chí D.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Nguyễn Chí D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm

2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí D và chị Nguyễn Thị Ngọc Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 24/7/2013 và Nguyễn Thiện N, sinh ngày 17/01/2016. Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ được quyền nuôi 02 con chung. Anh Nguyễn Chí D không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Chí D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Trường hợp anh D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom. Vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- *UBND xã B (huyện B);*
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Huyền Nhung